

Số: 27/2021/QĐST-DS

*Vị Thủy, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc;

2. Bà Nguyễn Thị Tua.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Lô E2-19, Đường số 37, khu dân cư A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bà Nguyễn Thị Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 37/1A, khu vực T, phường Lê, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

Bà Nguyễn Thị U ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Sở T tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 3 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường A, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn U, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 3 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường A, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

3. Bà Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 37/1A, khu vực T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bà Bùi Thị Ngọc M ủy cho ông Nguyễn Văn S.

4. Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1976.

5. Ông Nguyễn H.

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

6. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1973.

7. Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

8. Ông Nguyễn Duy Ph.

Địa chỉ: Lô E2-19, đường số 37, Khu dân cư A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn, bị đơn thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 26/6/2014. Bị đơn đồng ý giao trả bao gồm các thửa đất sau: thửa 560, diện tích 952m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01816; thửa 551, diện tích 4022m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01818; thửa 555, diện tích 3636m<sup>2</sup>; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01819; thửa 93, diện tích 1922m<sup>2</sup>; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01822; thửa 99, diện tích 9828m<sup>2</sup>; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01823; thửa số 95, diện tích 172m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01821; thửa số 548, diện tích 460m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01820. Tất cả các thửa đất trên tọa lạc ấp 9A2, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01817 thửa 188, diện tích 1894m<sup>2</sup> đất tọa lạc ấp 2, xã Vị

Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cho phía nguyên đơn, đồng thời phía nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại phía bị đơn số tiền 3.100.000.000 (ba tỷ một trăm triệu đồng), thống nhất chịu  $\frac{1}{2}$  án phí và chi phí với phía nguyên đơn. Trong hạn 30 ngày kể từ có quyết định công nhận sự thỏa thuận các đương sự, phía nguyên đơn phải có nghĩa vụ giao toàn bộ số tiền trên cho phía bị đơn. Nguyên đơn được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất nêu trên tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đối với thửa 631, diện tích 5250m<sup>2</sup> đất tọa lạc ấp Trường Thuận A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận chuyển quyền theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải nộp  $\frac{1}{2}$  tiền án phí là 23.650.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003599 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Vị Thủy thành án phí, nguyên đơn còn phải nộp thêm số tiền 23.350.000đ ((Hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển số tiền 6.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp theo biên lai thu số 0008312 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Vị Thủy thành án phí, bị đơn còn phải nộp thêm số tiền 16.750.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trọng Nghĩa**